TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2018/QĐST-HNGĐ	*Tiền Hải, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của người yêu cầu:

1. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Trương Thị T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân T và chị Trương Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 29/12/2009, tại thời điểm kết hôn, anh T, chị T1 đủ điều kiện kết hôn, đó là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh T, chị T1 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ tháng 02/2017 cho đến nay anh T và chị T1 không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế, cả anh T và chị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị T1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Vũ Xuân T và chị Trương Thị T1 có một con chung là Vũ Minh Ph, sinh ngày 08/9/2010. Anh T, chị T1 thỏa thuận giao con chung Vũ Minh Ph cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Sự thỏa thuận này của anh T và chị T1 là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Anh Vũ Xuân T và chị Trương Thị T1 không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Xuân T và chị Trương Thị T1 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập Biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Xuân T và chị Trương Thị T1.

1.2. Về con chung: Giao con chung Vũ Minh Ph, sinh ngày 08/9/2010 cho anh Vũ Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Xuân T và chị Trương Thị T1 mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng anh T và chị T1 đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0008870 ngày 13/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải
- UBND xã Th;
- Phòng KT Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Chu Thị Linh